

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 27/05/2021  
V/v TC hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Huê**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đinh Xuân Hải** - CB nghỉ hưu

Bà **Nguyễn Thị Hiền** – CB nghỉ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đoàn Thanh Hưng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Hoài Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Phương T**, sinh năm 1982.

Nghề nghiệp: Nhân viên.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1982.

Nghề nghiệp: Tự do.

Cùng ĐKNKTT: phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

(Nay là số ....., phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/05/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Hoàng Thị Phương T trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Công H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 26/10/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và trước khi kết hôn chưa ai có vợ hoặc chồng.

**- Về tình cảm:** Sau khi kết hôn chị T và anh H về chung sống tại số nhà ....., phường N, quận Cầu Giấy (là nhà bố mẹ đẻ chị T) cho đến nay. Vợ chồng

anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H tham gia hội cuồng giáo hội thánh đức chúa trời, thường xuyên bỏ nhà đi gặp hội và theo họ đi truyền đạo khắp nơi, khi tham gia hội anh H thường xuyên bắt đồng quan điểm sống nên không thể nói chuyện, chia sẻ với nhau về công việc gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng không thể khắc phục được, mặc dù hai bên đã cố gắng và hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng vẫn không thể cùng nhau chung sống được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Nay mỗi người sống một nơi, anh H lúc sống chỗ này lúc sống chỗ kia, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H.

- **Về con chung:** Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tú U, sinh ngày 08/10/2013. Ly hôn chị T xin được nuôi dưỡng và chăm sóc con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung:** Chị T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn:** Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí, ngoài ra chị T không có yêu cầu gì khác.

**Đại diện chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Công H và chị Hoàng Thị Phương T cư trú cung cấp:** Quá trình chung sống chị T và anh H sinh sống địa chỉ trên, nhưng thực tế anh chị có mâu thuẫn hay không thì tổ dân phố không nắm được, nay chị T làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải nếu không hòa giải được đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

- Chị T đồng ý xử vắng mặt anh H và chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và xin nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ chị xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa anh H vắng mặt, nên không có lời khai, trình bày các quan điểm, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án và không có yêu cầu phản tố, nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh H. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:** Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán

chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án.

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Phương T với anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao chị T nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tú U, sinh ngày 08/10/2013, cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp cả án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định.***

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh H. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn là anh H hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường N, quận Cầu Giấy (nay là số..... phường N, quận Cầu Giấy). Nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn là chị T có mặt đầy đủ, anh H vắng mặt, nên không có lời khai, trình bày các quan điểm, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án và không có yêu cầu phản tố, Tòa án phải tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 26/10/2012, có đăng ký hợp pháp tại UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục trước khi kết hôn chưa ai có vợ hoặc chồng nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Quá trình chung sống chị T và anh H sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi theo hội thánh đức chúa trời bỏ bê công việc, bất đồng quan điểm sống không nói chuyện, chia sẻ với nhau, vợ chồng ngày càng không thể khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn, nay mỗi người sống một nơi không còn quan tâm tới ai.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân cho đến nay mỗi người sống một cuộc sống và không ai quan tâm đến nhau. Do vậy cuộc sống chung vợ chồng chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T xin được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tú U, sinh ngày 08/10/2013. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng của cháu xin ở với mẹ, chị T hiện nay đang làm việc tại Công ty cổ phần điện tử tin học hóa chất thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, anh H không có quan điểm về con chung, nên HĐXX giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị T và anh H có quyền thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Tuy nhiên nếu anh chị có hành vi lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của nhau thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của nhau theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, chị T, anh H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Phương T, cho chị Hoàng Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Công H.**

**2. Về con chung:** Giao con Nguyễn Hoàng Tú U, sinh ngày 08/10/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Hoàng Thị Phương T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003787, ngày 31 tháng 08 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Án xử công khai sơ thẩm chị T Nguyễn Công Hùng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Công H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các bên đương sự;
- Lưu Vp, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Huê**

